TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 24/2022/HS-ST
Ngày 08-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bình;

Ông Nguyễn Văn Tới.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Q, sinh ngày 12-11-19xx tại H Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 19xx và bà Đào Thị C, sinh năm 19xx; vợ là Đỗ Nhật L, sinh năm 19xx (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Có 03 tiền án, đều chưa được xóa án tích; Bản án số 04/2014/HSST ngày 10-01-2014 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Hiếp dâm; Bản án số 12/2017/HSST ngày 23-3-2017 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố H Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 49/2019/HSST ngày 22-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05-4-2022 đến ngày 14-4-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Trịnh Văn T, sinh ngày 08-5-19xx tại H Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Tr, sinh năm 19xx và bà Phạm Thị B, sinh năm 19xx; có vợ là Lê Thị T, sinh

năm 1999 (Chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 20xx; tiền án: Có 01 tiền án, chưa được xóa án tích; Bản án số 24/2018/HS-ST ngày 30-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H Phòng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 07/2007/HSST ngày 30-01-2007 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H Phòng xử phạt 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; khi phạm tội T mới 16 tuổi 08 tháng 27 ngày nên được coi là không có án tích; bị tạm giữ từ ngày 05-4-2022 đến ngày 14-4-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Đỗ Văn H, sinh ngày 12-6-19xx tại H Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị T, đã chết; có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 19xx và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 20xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05-4-2022 đến ngày 14-4-2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 12-5-2022 bị bắt tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Đặng Văn N, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố H Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố H Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 05-4-2022, Trịnh Văn T rủ Đỗ Văn H, Lê Văn Q sang địa bàn huyện Tiên Lãng để trộm cắp xe máy, H và Q đồng ý. T vào trong nhà lấy 01 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ T màu đen, H lấy 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng tại sân nhà T mang theo làm công cụ trộm cắp tài sản. Sau đó, Q điều khiển xe máy, biển kiểm soát (BKS) 30N8-1690 chở H ngồi giữa, T ngồi sau đi theo tỉnh lộ 354 từ huyện A sang huyện Tiên Lãng đến khu vực đền Gắm, xã T, huyện Tiên Lãng phát hiện có 01 xe máy Wave S màu đỏ bạc, BKS 15H1-038.77 của ông Đặng Văn N đang dựng trong lán để xe của đền. Q dừng xe đứng ngoài cổng cảnh giới, H và T đến gần xe máy phát hiện chìa khóa của xe vẫn cắm trong ổ khóa điện nên H mở khóa và dắt xe máy, T đẩy phía sau xe ra phía ngoài cổng rồi H ngồi lên xe nổ máy, điều khiển xe đi lên đường bờ đê hướng ra cầu khuể. Q chở T đi xe máy phía sau. Khi đi qua cầu Khuể đến đoạn đường vắng, H dừng xe, dùng cờ lê mang theo vặn tháo BKS vứt xuống bờ kênh mục đích tránh bị phát hiện, rồi tiếp tục đi xe máy về nhà T cất giấu.

Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục rủ H và Q quay lại huyện Tiên Lãng để trộm cắp xe máy, H và Q đồng ý. Q điều khiển xe máy, BKS 30N8-1690 chở H ngồi giữa, T ngồi sau cùng đi qua cầu Khuể đến khu vực chùa Kim Long, xã Q, huyện Tiên Lãng phát hiện 01 xe máy Wave α màu xanh đen bạc, BKS 15H1-

250.56 của bà Vũ Thị H đang dựng ở cạnh bờ đê, Q điều khiển xe máy đến gần, ngồi trên xe cảnh giới còn T và H tiến đến chỗ bà H để xe máy, T lấy trong túi 01 vam phá khóa mang theo từ trước chọc vào ổ khóa điện vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa, H liền ngồi lên xe, nổ máy đi theo đường đê hướng cầu Khuể về huyện A, Q chở T đi phía sau. Khi đến đoạn đường vắng, để tránh bị phát hiện H lại dùng cờ lê mang theo tháo BKS xe ném xuống kênh cùng chiếc cờ lê rồi tiếp tục đi xe về nhà T cất giấu, Q và T về sau. Chị Lê Thị Thùy là vợ của T, quá trình điều tra xác định chị Thùy không biết việc T, Q, H trộm cắp tài sản. Khi cả nhóm đang ở nhà T thì bị Công an huyện Kiến Thụy đến kiểm tra, thu giữ 03 chiếc xe máy trên và đưa T, H, Q về trụ sở để xác minh làm rõ.

Ngày 05 và 07-4-2022, ông Đặng Văn N và bà Vũ Thị H đã gửi đơn trình báo về việc mất trộm tài sản đồng thời giao nộp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy BKS 15H1-038.77 và xe máy BKS 15H1-250.56.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy Wave S màu đỏ bạc, BKS 15H1-038.77 và xe máy Wave α màu xanh đen bạc, BKS 15H1-250.56 là tài sản hợp pháp của ông N, bà H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho ông N và bà H. Đối với xe máy, BKS 30N8-1690, quá trình xác minh chưa làm rõ được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng tiếp tục xác minh, xử lý sau. Đối với 01 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ T màu đen và 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng, các bị cáo khai nhận đã vứt đi, không rõ địa điểm nên Cơ quan Điều tra không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐG ngày 15-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lãng kết luận: 01 (một) xe máy Wave S màu đỏ - bạc, BKS: 15H1-03877, dung tích 109cc, đăng ký lần đầu vào tháng 9-2011, mua lại vào năm 2013, xe đã qua sử dụng, với số tiền là: 7.000.000 đồng. Tổng giá trị của các loại tài sản là: 7.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐG ngày 15-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lãng kết luận: 01 (một) xe máy Wave α màu xanh - bạc, BKS: 15H1-25056, dung tích 97cc, mua lại vào năm 2017, xe đã qua sử dụng, với số tiền là: 10.000.000 đồng. Tổng giá trị của các loại tài sản là: 10.000.000 đồng.

Ngày 29-4-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Thụy đã bàn giao 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α màu xanh không có BKS, 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S màu đỏ không có BKS cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng, thành phố H Phòng.

Tại bản Kết luận giám định số 304/KL-KTHS (SKM) ngày 19-5-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H Phòng kết luận: Xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, có số khung: RLHHC1253FY209915 và số máy: HC12E-7209903 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hay sửa chữa các ký tự.

Tại bản Kết luận giám định số 305/KL-KTHS (SKM) ngày 19-5-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H Phòng kết luận: Xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, có số khung: RLHJC5210CY039157 và số máy: JC52E-4046209 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hay sửa chữa các ký tự.

Tại bản Kết luận giám định số 412/KL-KTHS (SKM) ngày 29-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H Phòng kết luận: Xe mô tô, nhãn hiệu: YAMAHA, mang BKS: 30N8-1690, có số khung: RLHJC4320BY496373 và số máy: JC43E-6454404 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hay sửa chữa các ký tự. Biển kiểm soát 30N8-1690 gửi giám định là giả.

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện Kiến Thụy, thành phố H Phòng ngày 23-6-2022 thể hiện không tìm thấy dữ liệu tra cứu đối với nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có có số khung: RLHJC4320BY496373 và số máy: JC43E-6454404.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Văn N và bà Vũ Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường dân sự.

Ông Đặng Văn N khai: Khoảng 09h ngày 05-4-2022, ông Điều khiển xe máy, BKS 15H1-03877 đến đền Gắm và đỗ xe tại bãi để xe. Đến khoảng 09h20" cùng ngày thì ông phát hiện chiếc xe trên đã bị mất cắp nên ông đã trình báo cơ quan Công an. Chiếc xe này được gia đình ông mua năm 2013 với giá 21.000.000 đồng. Ngày 14-6-2022, ông đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng trả lại chiếc xe trên. Do ông đã nhận được tài sản bị mất nên không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường dân sự.

Bà Vũ Thị H khai tại phiên tòa: Ngày 05-4-2022, bà điều khiển xe máy, BKS 15H1-250.56 đi dọn dẹp mộ phần của gia đình ở thôn Rỗ, xã Q, huyện Tiên Lãng thì bị mất cắp. Sau đó bà đã trình báo sự việc cho cơ quan có thẩm quyền. Ngày 14-6-2022, bà đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng trả lại chiếc xe trên. Do bà đã nhận được tài sản bị mất nên không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường dân sự, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 29-7-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố các bị cáo T và H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Q, T và H đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên khẳng định Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 29-7-2022 truy tố các bị cáo là H toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất, hành vi

phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05-4-2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05-4-2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H mức án từ 21 tháng tù đến 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12-5-2022; trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ từ ngày 05-4-2022 đến ngày 14-4-2022.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Buộc các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên thu thập đã đầy đủ và theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an huyện Tiên Lãng, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và hình phạt:

[3] Lời khai của các bị cáo Lê Văn Q, Trịnh Văn T và Đỗ Văn H tại phiên toà phù hợp với các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án, được chứng minh bằng lời khai của bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết

luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 05-4-2022, tại khu vực đền Gắm, xã T, huyện Tiên Lãng và khu vực chùa Kim Long, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố H Phòng, các bị cáo Q, T và H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đỏ - bạc, BKS: 15H1-03877 của ông Đặng Văn N và chiếc xe máy nhãn hiệu Wave α màu xanh - bạc, BKS 15H1-250.56 của bà Vũ Thị H, có tổng giá trị theo Kết luận của Hội đồng định giá là 17.000.000 đồng. Bị cáo Q có 03 tiền án đều chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của các bị cáo T và H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố H Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo T và H là ít nghiêm trọng, bị cáo Q là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự. Vì vậy, pH xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Về vai trò: Trong vụ án này, các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể. Bị cáo T đóng vai trò đầu vụ, là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ là vam phá khóa, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và dùng nhà của bị cáo làm nơi cất giấu tài sản trộm cắp. Bị cáo Q với vai trò giúp sức tích cực, dùng phương tiện là xe máy thuộc quyền quản lý của mình chở T, H sang huyện Tiên Lãng và cảnh giới để T, H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo H với vai trò tích cực, chuẩn bị công cụ là 01 cờ lê bằng kim loại, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và điều khiển tài sản trộm cắp được về nhà bị cáo T để cất giấu. Như vây, bị cáo T là người có vai trò cao nhất, các bị cáo Q, H phạm tội với vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo T.

[7] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Q, T và H hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 05-4-2022 và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T có một tiền án chưa được xóa án tích nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q có ba tiền án đều chưa được xóa án tích, tuy nhiên tình tiết "tái phạm nguy hiểm" này là dấu hiệu định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố H Phòng đã xử phạt các bị cáo Q 42 tháng tù, T 24 tháng tù, H 21 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Mặc dù bản án này đến nay (ngày 08-9-2022) chưa có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, thể hiện các bị cáo Q và T có nhân thân rất xấu, bị cáo H có nhân thân xấu; không có ý thức sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Q có bố đẻ là thương binh loại 1/4 nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét các căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử cho rằng cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức khởi điểm theo mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, tài liệu xác minh thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về dân sự: Bị hại là ông Đặng Q N và bà Vũ Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe máy nhãn hiệu Wave S màu đỏ - bạc, BKS: 15H1-03877 và xe máy nhãn hiệu Wave α màu xanh - bạc, BKS 15H1-250.56. Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng đã trả lại cho chủ sở hữu ông Đặng Văn N, bà Vũ Thị H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc máy, BKS 30N8-1690 mà Q sử dụng để chở T, H đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về vấn đề khác: Đối với hành vi trộm cắp tài sản của T, Q, H trên địa bàn huyện Kiến Thụy đã bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố H Phòng xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HSST ngày 22-8-2022.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 04 (Bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05-4-2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05-4-2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 21 (Hai mươi mốt) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12-5-2022; trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ từ ngày 05-4-2022 đến ngày 14-4-2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Lê Văn Q, Trịnh Văn T và Đỗ Văn H.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Lê Văn Q, Trịnh Văn T và Đỗ Văn H mỗi bị cáo pH chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Lê Văn Q, Trịnh Văn T và Đỗ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là bà Vũ Thị H có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại là ông Đặng Văn N có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND TP H Phòng;
- TAND TP H Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Sở Tư pháp TP H Phòng;
- Công an TP H Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng